

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2025/DS-PT

Ngày 10-6-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tín

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Trầm

Bà Lê Thị Hạng

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Đăng Phương Huệ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2025/TLPT-DS ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án sơ thẩm số: 139/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 89/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 109/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị T**, sinh năm: 1975x

Địa chỉ: Thôn H, xã N, thị xã N.H, Khánh Hòa

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm: 197x; địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thị xã N.H, Khánh Hòa (theo Giấy ủy quyền ngày 11/6/2024); có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức B**, sinh năm: 198x

Địa chỉ: Thôn B, xã N, thị xã N.H, Khánh Hòa

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Thảo Q, sinh năm: 198x; địa chỉ: Thôn B, xã N, thị xã N.H, Khánh Hòa (theo Giấy ủy quyền ngày 02/6/2025); có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Ngọc Thảo Q, sinh năm: 198x

Địa chỉ: Thôn B, xã Ninh B, thị xã N.H, Khánh Hòa; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Huyền V, sinh năm: 199x

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thị xã N.H, Khánh Hòa; có mặt.

2. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm: 196x

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thị xã N.H, Khánh Hòa; có mặt.

3. Ông Võ Nhật M, sinh năm: 199x

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường N, thị xã N.H, Khánh Hòa; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Đức B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc Thảo Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị T và người đại diện theo ủy quyền là bà Huỳnh Thị N trình bày:

Vì chỗ quen biết nên ngày 27/01/2022, ông Nguyễn Đức B mượn bà Trần Thị T số tiền 3.000.000.000 đồng. Bà T thống nhất cho mượn và giao tiền một lần cho ông Nguyễn Đức B, ông B viết giấy mượn tiền ngày 27/01/2022, thời hạn mượn tiền là 30 ngày kể từ ngày 27/01/2022; mục đích mượn tiền để mua bán đất và có thỏa thuận miệng về lãi suất nhưng ông B không trả. Sau thời hạn 30 ngày và đến nay, ông B không trả tiền nợ gốc và lãi nên bà T đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Đức B phải trả số tiền nợ gốc 3.000.000.000 đồng và tiền lãi từ 28/02/2022 đến ngày 30/9/2024 là 30 tháng 02 ngày, lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 748.660.000 đồng; tổng cộng số tiền là 3.748.660.000 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Thảo Q phải trả tiền cùng ông B.

Ngoài số tiền trên, bà T còn cho ông B mượn nhiều khoản tiền khác để mua bán đất, trong đó có số tiền ông B nhận từ bà Nguyễn Huyền V chuyển khoản qua ông B ngày 27/01/2022; số tiền này là tiền mượn riêng, không liên quan đến số tiền ông B mượn và viết giấy xác nhận số nợ 3.000.000.000 đồng ngày 27/01/2022; số tiền này bà T dùng để trả tiền mua đất của ông B theo giấy mua bán quyền sử dụng đất lập ngày 20/3/2021, trị giá 15.942.000.000 đồng và đã khởi kiện ông B trong vụ án dân sự thụ lý số: 17/2024/TLST-DS ngày 10/01/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Đức B trình bày:

Ông Nguyễn Đức B có viết giấy mượn số tiền 3.000.000.000 đồng của bà Trần Thị T vào ngày 27/01/2022, ông B nhận tiền mặt 500.000.000 đồng và 2.500.000.000 đồng nhận tiền bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản bà Nguyễn Huyền V (con của bà T) đến số tài khoản của ông B mở tại Ngân hàng Saccombank 050096420932; khi bà V chuyển đủ số tiền 2.500.000.000 đồng thì ông B có xác nhận việc nhận đủ tiền với bà T qua tin nhắn zalo.

Ngoài số tiền mượn 3.000.000.000 đồng ngày 27/01/2022, ông B còn nhiều lần mượn tiền bà T, việc nhận tiền được bà T chuyển khoản từ tài khoản của bà V, ông Nguyễn Thành L, ông Võ Nhật M và nhận tiền mặt. Tổng số tiền trong đó có số tiền 3.000.000.000 đồng ngày 27/01/2022 ông B xác nhận mượn của bà T là 9.679.999.993 đồng. Ông B đã trả cho bà T qua số tài khoản của bà V số tiền 7.268.300.000 đồng, qua số tài khoản của ông L 710.800.000 đồng; tổng cộng ông B đã trả bà T 7.979.100.000 đồng. Hiện nay, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đang giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 17/2024/TLST-DS ngày 10/01/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa ông B với bà T.

Ông B đề nghị Tòa án nhập vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” để giải quyết chung. Trường hợp Tòa án không nhập giải quyết chung thì ông B thống nhất trả tiền nợ gốc 3.000.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 30/9/2024 là 748.660.000 đồng; số tiền này được căn trừ vào số tiền ông B đã trả cho bà T qua tài khoản Ngân hàng của bà V, ông L là 7.979.100.000 đồng; đề nghị Tòa án ghi nhận số tiền còn lại của ông B đã trả cho bà T là 4.230.440.000 đồng để giải quyết việc vay mượn tiền với bà T.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị Như N trình bày:

Để đảm bảo quyền lợi của ông Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Ngọc Thảo Q và đánh giá toàn diện tài liệu chứng cứ liên quan đến việc vay mượn tiền giữa B và bà Trần Thị T đề nghị Tòa án nhập vụ án dân sự thụ lý số: 394/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và vụ án dân sự thụ lý số: 17/2024/TLST-DS ngày 10/01/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” để giải quyết chung. Trường hợp Tòa án không chấp nhận thì ông B thống nhất trả tiền nợ gốc 3.000.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 30/9/2024 là 748.660.000 đồng; số tiền này được căn trừ vào số tiền ông B đã trả cho bà T qua tài khoản Ngân hàng của bà V, ông L là 7.979.100.000 đồng; đề nghị Tòa án ghi nhận số tiền còn lại của ông B đã trả cho bà T là 4.230.440.000 đồng để giải quyết việc vay mượn tiền với bà T.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc Thảo Q trình bày: Bà xác định số tiền 3.000.000.000 đồng là một phần trong tổng số tiền nợ ông B đã mượn bà T.

Những người làm chứng bà Nguyễn Huyền V, ông Nguyễn Thành L, ông Võ Nhật M trình bày:

Bà Trần Thị T có nhờ họ chuyển tiền cho ông Nguyễn Đức B, bà Nguyễn Ngọc Thảo Q, mục đích chuyển tiền làm gì thì họ không biết và không biết việc bà T và ông B có viết giấy vay mượn tiền 3.000.000.000 đồng ngày 27/01/2022. Ông Nguyễn Thành L, ông Võ Nhật M xác định không nhận số tiền chuyển khoản từ

ông B, bà Q để đưa cho bà T. Bà Nguyễn Huyền V thừa nhận nhiều lần nhận tiền chuyển khoản từ ông B để đưa lại cho bà T, nhưng mục đích chuyển số tiền làm gì thì bà V không biết.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 139/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 161, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị T. Buộc ông Nguyễn Đức B phải trả một lần cho bà Trần Thị T số tiền 3.748.660.000 đồng; trong đó, tiền gốc 3.000.000.000 đồng, tiền lãi 748.660.000 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Đức B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 106.973.200 đồng. Hoàn trả cho bà Trần Thị T số tiền 50.731.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 00052294 ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Ngoài ra bản án còn quyết định về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/10/2024, bị đơn ông Nguyễn Đức B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc Thảo Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo bà Nguyễn Ngọc Thảo Q, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo ông Nguyễn Đức B trình bày: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm vì Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cụ thể: Tòa án không nhập vụ án “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa bà T và ông B, bà Q vào vụ án này để giải quyết trong cùng một vụ án; đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà V, ông L, ông M là người làm chứng là không đúng, bởi họ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giao nhận tiền cho vay, trả tiền vay thông qua việc chuyển khoản. Trường hợp, Tòa án cấp phúc thẩm không hủy bản án sơ thẩm thì đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì phía bị đơn đã trả hết khoản nợ vay 3.000.000.000 đồng ngày 27/01/2022. Đối với việc phía nguyên đơn cho rằng vào tháng 2, 3 năm 2022, ông B đã trả được 60.000.000 đồng tiền lãi đối với khoản vay này thì bà không ý kiến, đề nghị gì do không nhớ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn không đồng ý với nội dung kháng cáo của bị đơn ông B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan bà Q. Nguyên đơn khởi kiện ông B đối với khoản vay 3.000.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 27/01/2022; khoản vay này là độc lập với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà T và vợ chồng ông B, bà Q ngày 20/3/2021 nên việc Tòa án cấp sơ thẩm không nhập 02 vụ án để giải quyết là đúng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà V, ông L, ông M đều xác định họ chỉ là người đứng ra chuyển khoản, nhận chuyển khoản giùm cho bà T; không có tranh chấp gì đối với số tiền nêu trên; không liên quan gì đến vụ án, nên họ chỉ là người làm chứng. Về khoản vay 3.000.000.000 đồng nêu trên, sau khi trao đổi với bà T thì nguyên đơn xác định từ trước đến nay, ông B đã trả cho bà T 200.000.000 đồng tiền gốc vào ngày 09/02/2022 thông qua chuyển khoản đứng tên bà V và trả 02 tháng tiền lãi với số tiền là 60.000.000 đồng, nên yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn 2.800.000.000 đồng nợ gốc và trả tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 28/4/2022 cho đến khi trả xong nợ, tương ứng đối với tiền chưa thanh toán.

Người làm chứng bà Nguyễn Huyền V, ông Nguyễn Thành L, ông Võ Nhật M xác định không có tranh chấp, không liên quan gì đến số tiền ông B vay bà T 3.000.000.000 đồng ngày 27/01/2022. Ông bà chỉ là người đứng ra chuyển khoản giùm cho bà T. Riêng bà V thừa nhận có nhận tiền do ông B chuyển khoản để trả cho bà T, còn cụ thể chuyển trả khoản gì thì bà không rõ. Ông bà cam đoan lời khai là hoàn toàn đúng sự thật.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Kể từ khi thụ lý vụ án phúc thẩm đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần kháng cáo của ông B, bà Q. Buộc bị đơn ông B phải trả cho nguyên đơn bà T 2.800.000.000 đồng tiền gốc đối với khoản vay 3.000.000.000 đồng ngày 27/01/2022 và tính lại tiền lãi ông B phải trả cho bà T tương ứng số tiền còn nợ, với mức lãi suất 0,83%/tháng, kể từ ngày 28/4/2022. Về án phí dân sự sơ thẩm, dân sự phúc thẩm đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ngày 26/10/2024, bị đơn ông Nguyễn Đức B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc Thảo Q có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số: 139/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa là hợp lệ theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Đức B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc Thảo Q:

[2.1]. Nguyên đơn bà T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông B phải trả tiền vay 3.000.000.000 đồng đối với giấy mượn nợ ngày 27/01/2022 do ông B vi phạm nghĩa vụ về thời hạn trả nợ. Việc ông B, bà Q cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không nhập vụ án dân sự sơ thẩm số: 17/TB-TLVA ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa bà Trần Thị T và vợ chồng ông Nguyễn Đức B, bà Nguyễn Ngọc Thảo Q liên quan đến việc chuyển nhượng thửa đất số 468, tờ bản đồ số 35 tại phường Ninh Hiệp để giải quyết trong cùng vụ án này là vi phạm thủ tục tố tụng là không có căn cứ để chấp nhận vì đây là hai giao dịch dân sự độc lập nhau.

[2.2]. Theo Giấy mượn nợ ngày 27/01/2022 thì người vay là ông B và người cho vay là bà T. Quá trình giải quyết vụ án, bà V, ông L, ông M đều xác định không có tranh chấp, không liên quan gì đến số tiền ông B vay bà T 3.000.000.000 đồng ngày 27/01/2022. Bà V xác định bà chỉ là người đứng ra chuyển khoản giùm cho bà T; việc ông B chuyển khoản cho bà để nhờ bà chuyển lại cho bà T thì bà đã thực hiện. Do đó, việc ông B, bà Q cho rằng bà V, ông L, ông M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chứ không phải là người làm chứng là không có căn cứ để chấp nhận.

[2.3]. Về khoản tiền vay 3.000.000.000 đồng ngày 27/01/2022:

[2.3.1]. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của các đương sự, người làm chứng tại phiên tòa phúc thẩm có cơ sở khẳng định: Ngày 27/01/2022, bà Trần Thị T cho ông Nguyễn Đức B vay 3.000.000.000 đồng; thời hạn trả tiền vay là 30 ngày. Thực tế, ông B đã nhận tiền mặt 500.000.000 đồng và nhận thông qua chuyển khoản từ tài khoản của bà V là 2.500.000.000 đồng. Việc hai bên xác lập giao dịch vay tiền là hoàn toàn tự nguyện và ông B đã viết giấy mượn nợ nêu trên đúng như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm.

[2.3.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía nguyên đơn chỉ thừa nhận ngày 09/02/2022, ông B có chuyển khoản trả cho bà T thông qua tài khoản của bà V số tiền 204.400.000 đồng; trong đó, trả tiền gốc 200.000.000 đồng đối với khoản vay ngày 27/01/2022. Bị đơn ông B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Q cho rằng đã trả hết số tiền vay 3.000.000.000 đồng nhưng các tài liệu, chứng cứ mà phía ông B, bà Q cung cấp không thể hiện rõ số tiền chuyển khoản cho bà T là trả đối với khoản vay nào, vì thực tế ngoài khoản vay ngày 27/01/2022, thì từ ngày 12/02/2022 trở về sau, giữa bà T và ông B còn có những giao dịch khác được chuyển tiền thông qua tài khoản của bà V. Do đó, chỉ có cơ sở khẳng định ông B đã trả cho bà T 200.000.000 đồng tiền gốc đối với khoản vay 3.000.000.000 đồng; còn nợ 2.800.000.000 đồng.

[2.2.4]. Về tiền lãi: Tại phiên tòa phúc thẩm, phía nguyên đơn khai do nhầm lẫn nên quá trình giải quyết vụ án đã khai không chính xác. Nay, nguyên đơn xác định các bên có thỏa thuận miệng là vay trả lãi 30.000.000 đồng/tháng. Sau khi vay khoản tiền nêu trên, ông B có trả 02 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 60.000.000 đồng, bao gồm số tiền 4.400.000 đồng trong khoản tiền 204.400.000

đồng mà ông B chuyển trả cho bà T ngày 09/02/2022 thông qua tài khoản của bà V. Lời khai này của phía nguyên đơn là phù hợp với lời khai của bà T tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa là sau khi vay số tiền trên, ông B trả được 02 tháng tiền lãi số tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng (bút lục: 65, 69). Trong khi đó, phía bị đơn cho rằng đã trả tiền lãi cho nguyên đơn với mức lãi suất 4%/tuần, nhưng không nhớ chính xác đã trả bao nhiêu và cũng không có chứng cứ rõ ràng để chứng minh việc này. Như vậy, chỉ có cơ sở khẳng định ông B đã trả cho bà T tiền lãi của tháng 02, 3 năm 2022 với số tiền 60.000.000 đồng theo như nguyên đơn trình bày. Đồng thời, do ông B chỉ còn nợ bà T 2.800.000.000 đồng nên Tòa án cấp phúc thẩm tính lại số tiền lãi ông B phải trả cho bà T cho phù hợp. Cụ thể, ông B phải trả tiền lãi kể từ ngày 28/4/2022 đến khi xét xử sơ thẩm ngày 30/9/2024, với mức lãi suất 0,83%/tháng đối với số tiền vay còn nợ 2.800.000.000 đồng sẽ là 675.509.333 đồng.

[2.2.5]. Từ những chứng cứ và phân tích nêu trên có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Q; cụ thể, ông B phải trả cho bà T 2.800.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 675.509.333 đồng; tổng cộng là 3.475.509.333 đồng.

[2.3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

[2.3.1]. Nguyên đơn bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận 273.150.667 đồng sẽ là 13.657.533 đồng.

[2.3.2]. Bị đơn ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà T là 101.510.186 đồng.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo nên ông B, bà Q không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Đức B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc Thảo Q; Sửa Bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Đức B phải trả một lần cho bà Trần Thị T 3.475.509.333 đồng (*Ba tỷ bốn trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm lẻ chín nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*); trong đó, tiền gốc là 2.800.000.000 đồng, tiền lãi là 675.509.333 đồng.

2. Về án phí dân sự:

- Bà Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.657.533 đồng, nhưng được trừ vào 50.731.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Trần Thị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 00052294 ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Như vậy, bà Trần Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại 37.073.467 đồng.

- Ông Nguyễn Đức B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 101.510.186 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà ông Nguyễn Đức B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006488 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Như vậy, ông Nguyễn Đức B còn phải nộp 101.210.186 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Ngọc Thảo Q 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà bà Nguyễn Ngọc Thảo Q đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006489 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

3. Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Tín